

Stage Two: Term 4 Weekly Overview

Ôn lại những câu chuyện Phật giáo

Wk	Term 4
1	<p><i>Buddhist Stories</i> <i>Câu chuyện Đức Phật</i> Introduction Lời giới thiệu</p>
2	<p>Love to All Creatures Thương yêu muôn loài - Kindness (DB/LB3) - Lòng tốt (DB/LB3)</p>
3	<p>The Banyan Deer Con nai Banyan - Compassion (DB/JP4) - Trắc ẩn (nhân từ) (DB/JP4)</p>
4	<p>The Duck with the Golden Plumage Con vịt và bộ lông vàng - Greed (DB/JP5) - Tham lam (DB/JP5)</p>
5	<p>The Donkey in the Lion's Skin Con lừa trong bộ da sư tử - Honesty (DB/JP7) - Sự thành thật (DB/JP7)</p>
6	<p>The Talkative Tortoise Con rùa nhiều chuyện - Moderation (DB/JP11) - Sự tiết chế (DB/JP11)</p>
7	<p>The Monkeys Water the Trees Những con khỉ tưới cây - Wisdom (DB/JP15) - Trí tuệ (DB/JP15)</p>
8	<p>Lessons from a Monkey Bài học từ con khỉ - Making an effort (DB/JP12) - Sự nỗ lực (DB/JP12)</p>
9	<p>The Quails and the Net Những con chim cú và cái lưới - Connections with others (DB/MV6) - Kết nối với người khác (DB/MV6)</p>
10	<p>Review – Buddhist Stories Ôn lại những câu chuyện Phật giáo</p>

Stage 2: Term 4 Lesson 1: *Buddhist Stories*

Introduction

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To deliver Buddha's teachings through Buddhist stories. Mục tiêu bài học: truyền bá những lời dạy của Đức Phật thông qua những câu chuyện Phật giáo.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting-Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận	5min 5 phút	<ul style="list-style-type: none"> • Ask children to remember some stories they have heard about Buddha's life. Yêu cầu học sinh nhớ lại một vài câu chuyện đã từng nghe về cuộc đời của Đức Phật. • Ask some students to briefly share a few key points of a story they remember with the rest of the class. Yêu cầu một vài học sinh chia sẻ một cách tóm tắt những điểm chính của câu chuyện mà các em nhớ trước cả lớp
Lesson Information Thông tin bài học	5min 5 phút	<ul style="list-style-type: none"> • Teacher will listen to the student's stories Giáo viên sẽ lắng nghe câu chuyện của học sinh. • Teacher will guide the students in revisiting the correct information in the stories presented. Giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh những thông tin chính xác trong những câu chuyện đã được trình bày. • Teacher will choose one story mentioned by the students and retell the story to the students in more detail.

		<p>Giáo viên sẽ chọn 1 câu chuyện đã được đề cập và kể lại cho các em câu chuyện đó một cách chi tiết hơn.</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will be placed in pairs Học sinh sẽ được chia ra từng cặp. They will then retell the story just told by the teacher to their partner. Các em sẽ kể lại câu chuyện được kể từ giáo viên cho bạn của mình.</p>

Stage 2: Term 4 Lesson 2: Love to All Creatures

<p>Lesson Sequence Yếu tố bài học</p>	<p>Time Thời gian</p>	<p>Lesson Aim: To examine how kindness can help stop fear and give protection. Mục tiêu bài học: kiểm tra xem lòng tốt có thể bảo vệ và giúp ngăn chặn sự sợ hãi như thế nào.</p> <p>Resources: The Heart worksheet- Love To All Creatures Nguồn: trang trái tim – Yêu thương muôn loài</p>
<p>Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật</p>	<p>10 min 10 phút</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
<p>Story Câu chuyện</p>	<p>10min 10 phút</p>	<p>Love To All Creatures-Yêu Thương Muôn Loài Many years ago in ancient India, there was a group of meditators who lived on the banks of the Ganges River high in the Himalayas. -Nhiều năm trước đây ở Ấn Độ, có nhóm thiền sinh sống bên bờ sông Hằng trên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn.</p> <p>These meditators enjoyed peaceful happiness from their meditation. However, it was a wild country where many poisonous snakes lived. Sadly many of the people who went there to meditate died of snakebites and other became very frightened. - Những thiền giả này đã tận hưởng hạnh phúc yên bình từ việc thiền định của họ. Tuy nhiên, đó là một đất nước hoang dã, nơi có nhiều rắn độc sinh sống. Đáng buồn thay, nhiều người đến đó thiền đã chết vì rắn cắn khiến những người khác trở nên rất sợ hãi.</p>

		<p>These meditators enjoyed peaceful happiness from their meditation. However, it was a wild country where many poisonous snakes lived. Sadly many of the people who went there to meditate died of snakebites and others became very frightened.</p> <p>The group leader who was the wisest and compassionate one thought about the best form of defense against the harm caused by the snakes. After much consideration, he made an announcement to the people about the best way to live peacefully amongst creatures.</p> <p>-Người trưởng nhóm là người khôn ngoan và nhân ái nhất đã nghĩ ra cách phòng thủ tốt nhất để chống lại tác hại của những con rắn gây ra. Sau nhiều lần cân nhắc, anh đã đưa ra thông báo cho mọi người về cách tốt nhất để sống hòa bình giữa các sinh vật.</p> <p>The wise leader explained that we could not predict what troubles and misfortunes might come our way and we cannot harm every creature that threatens us. Killing one will not make sure that there won't be another. Our best defense is to keep loving-kindness in our hearts towards all creatures. Like us, creatures fear death and also want to live.</p> <p>-Nhà lãnh đạo khôn ngoan giải thích rằng chúng ta không thể đoán trước được những rắc rối và bất hạnh nào có thể đến với mình và chúng ta không thể làm hại mọi sinh vật đe dọa chúng ta. Giết một con sinh vật sẽ không chắc chắn rằng sẽ không có con khác. Cách bảo vệ chúng ta tốt nhất là giữ lòng nhân từ đối với tất cả các sinh vật. Giống như chúng ta, sinh vật sợ chết và cũng muốn sống.</p> <p>Eventually, the meditators found that creatures in the wild and poisonous snakes were not so scared of them because the animals sensed kindness and compassion towards them. The meditators also found that their people became happier and more harmonious.</p> <p>-Cuối cùng, các thiền sinh nhận thấy rằng những sinh vật hoang dã và rắn độc không đáng sợ nữa vì chúng cảm nhận được lòng tốt và lòng từ bi đối với chúng. Những người tập thiền cũng thấy rằng con người của họ cũng trở nên hạnh phúc và hài hòa hơn.</p>
Question	5min	<ul style="list-style-type: none"> • What happens when you show your kindness and

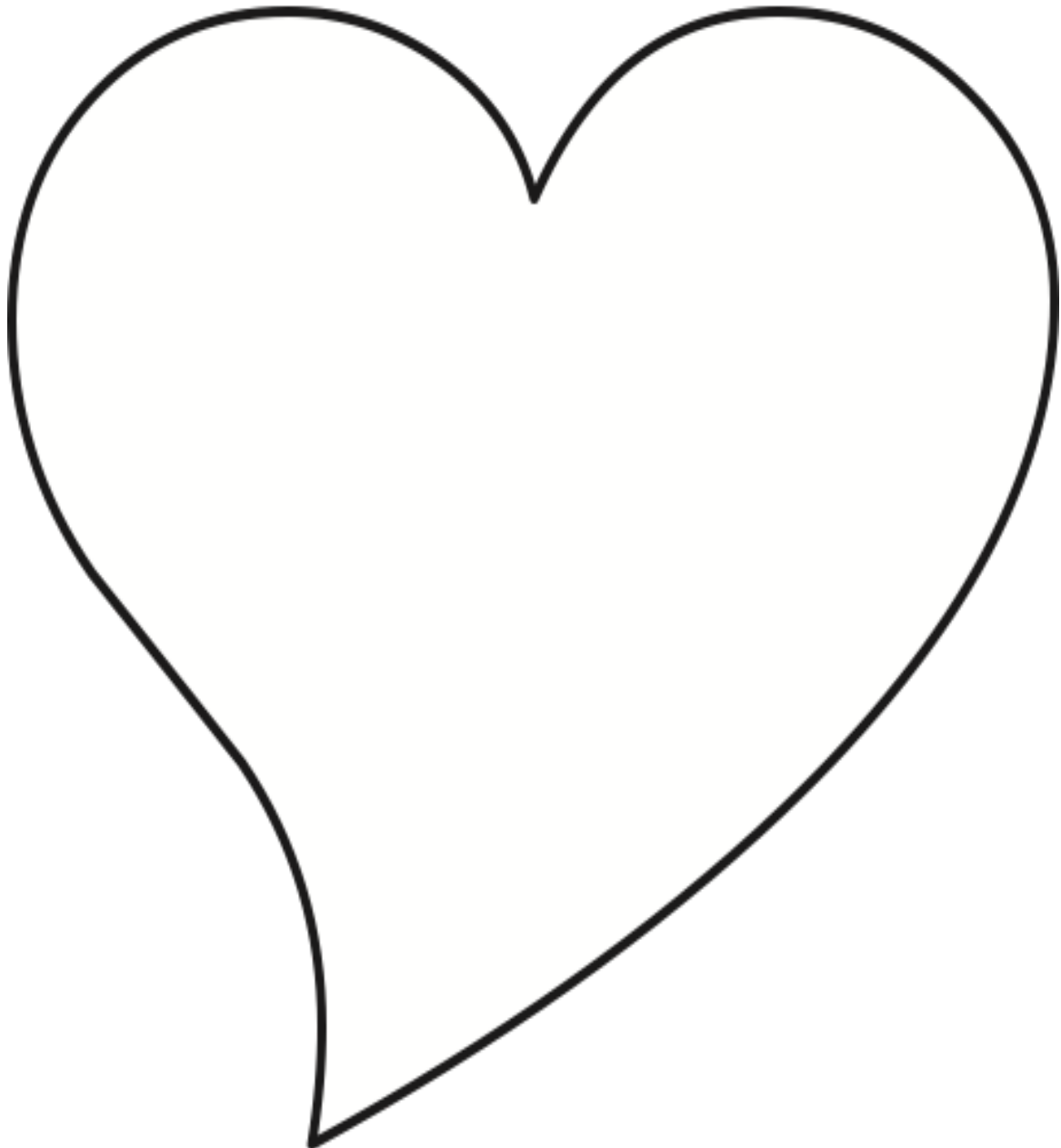
<p>and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 phút</p>	<p>compassion to creatures? Điều gì xảy ra khi bạn thể hiện lòng nhân từ và lòng trắc ẩn của mình đối với các sinh vật?.</p> <ul style="list-style-type: none"> • They sense your kindness and compassion toward them and will not bring you harm) Chúng cảm nhận được lòng tốt và tình thương yêu của bạn đối với chúng, chúng sẽ không làm tổn hại bạn.
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will draw pictures of the creatures they can be kind to. For example, creatures they see in the garden or pets.</p> <p>Học sinh sẽ vẽ những bức tranh về những sinh vật mà các em đối xử tốt với chúng. Ví dụ, những sinh vật các em nhìn thấy trong vườn hoặc vật nuôi.</p>

Stage 2: Term 4 Activity 2: Love To All Creatures

Students will draw pictures of the creatures they can be kind to.

For example, creatures they see in the garden or pets.

Học sinh sẽ vẽ những bức tranh về những sinh vật mà các em đối xử tốt với chúng.
Ví dụ, những sinh vật các em nhìn thấy trong vườn hoặc vật nuôi.



Stage 2: Term 4 Lesson 3: The Banyan Dear

<p>Lesson Sequence Yếu tố bài học</p>	<p>Time Thời gian</p>	<p>Lesson Aim: For students to gain an understanding of loving kindness and compassion Mục tiêu bài học: để học sinh hiểu được về lòng nhân ái và từ bi.</p> <p>Resources: The Banyan Dear Worksheet- finish the sentence. Nguồn:</p>
<p>Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật</p>	<p>10 min 10 phút</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
<p>Story Câu chuyện</p>	<p>10min 10 phút</p>	<p>The Banyan Deer</p> <p>On his way to becoming enlightened, the Buddha was born a deer. He was a big, and most beautiful deer. He was also a strong ruler of a large herd in the banyan forest. He was known as Banyan Deer. On the other side of the forest, there was another large herd of deer and their leader, just as stunning as Banyan, and he was called the Branch Deer.</p> <p>-Trên con đường giác ngộ, trải qua trong trong nhiều tiền kiếp Đức Phật đã được sinh ra dưới hình một con nai. Ngài là một con nai to đẹp nhất. Ngài cũng thống trị một đàn nai lớn trong rừng đa. Ngài được biết đến với cái tên Banyan Deer. Ở phía bên kia của khu rừng, có một đàn hươu lớn khác và thủ lĩnh của chúng cũng tuyệt đẹp như Banyan và anh ta được gọi là Branch Deer.</p>

		<p>The king of Benares owned the deer forest. He loved to eat meat, and he had a field where he held both herds of deer, along with their leaders Banyan Deer and Branch Deer.-Nhà Vua của Benares sở hữu rừng nai này. Ông ta thích ăn thịt và ông ta có một cánh đồng nơi ông ta nuôi cả đàn hươu cùng với các thủ lĩnh của chúng là Banayan Deer và Branch Deer.</p> <p>The king went to inspect the herds. He saw the two large beautiful deer with the golden coats and decided that he would not eat them. The others, however, looked delicious. Each day the king would go to the grassland and shoot a deer. Sometimes the kill was quick, but other times the deer would be wounded and left to die slowly. This made Banyan very sad. -Nhà Vua đi kiểm tra đàn gia súc. Ông ta nhìn thấy hai con nai to lớn xinh đẹp với bộ lông vàng và quyết định rằng ông ta sẽ không ăn thịt chúng. Tuy nhiên, những con nai khác trông rất ngon. Mỗi ngày, Nhà Vua đi đến đồng cỏ và bắn một con nai. Đôi khi việc giết một con nai diễn ra nhanh chóng, như những lần khác, con nai sẽ bị thương và chết từ từ. Điều này khiến Banyan Deer rất buồn.</p> <p>Banyan Deer called a meeting with Branch Deer and suggested a solution, to agree that each day a deer is presented for the kill. One deer would be killed from Banyan's herd and the next day a deer would be killed from Branch's herd. Execution would be on a chopping block. The deer would lay their head on the block and this way it can avoid being wounded. Branch agreed, and the king was happy with the arrangement. - Banyan Deer tổ chức một cuộc họp.-Banyan Deer tổ chức một cuộc họp với Branch Deer và đề xuất một giải pháp, đồng ý rằng mỗi ngày có một con hươu để giết. Một con nai sẽ bị giết phía đàn nai của Deer Banyan đang thủ lĩnh và ngày hôm sau là một con hươu phích đàn hươu do Deer Branch thủ lĩnh. Việc thực thi sẽ diễn ra một khối chặt chẽ. Con nai sẽ nằm để đầu trên bia đá bằng cách này nó tránh không bị thương. Deer Branch đồng ý và nhà Vua hài lòng với sự sắp xếp này.</p> <p>One day it was the turn of a doe nearly ready to give birth. She did not want her baby to have to die too. She begged Branch Deer for another deer to take her turn until after she gave birth. Branch Deer did not want to change the rules to save her baby. She then begged Banyan Deer to change her turn. Banyan felt great sadness for her and told her he would spare her turn.- -Một ngày nọ, đến lượt con nai sắp sinh nở. Branch Deer không muốn thay đổi các quy tắc để cứu con nó.</p>
--	--	---

		<p>Sau đó nó cầu xin Banyan Deer đổi lượt mình. Banyan Deer cảm thấy rất buồn cho nó và nói với nó rằng sẽ thay thế nó.</p> <p>When the cook went to kill the next deer, he was amazed at the sight and called for the king. The king and all his followers were also amazed to see the great Banyan deer with his head on the block. The king had granted immunity to Banyan and was amazed by his compassion towards a doe and her baby.</p> <p>- Khi người đầu bếp đi giết con nai tiếp theo, anh ta vô cùng ngạc nhiên trước cảnh tượng đó và yêu cầu cần gặp nhà Vua. Nhà Vua và tất cả những người đi theo ông cũng vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy con nai Banyan lớn với để đầu trên bít đá. Nhà Vua đã ban lệnh miễn trừ tha mạng cho Banyan Deer và vô cùng ngạc nhiên trước lòng trắc ẩn của nó đối với một con nai sừng tấm và đực con của nó.</p> <p>Banyan's act of kindness had made the King feel compassion towards all creatures. The King decided that he would not kill Banyan, any other deer or all living creatures. The king had realised that all creatures did not want to suffer. They too wanted to live.</p> <p>-Hành động tử tế của Banyan Deer đã khiến Nhà Vua cảm thương mọi sinh vật. Nhà Vua quyết định rằng ông sẽ không giết Banyan Deer và con nai nào khác hoặc tất cả các sinh vật khác. Nhà Vua đã nhận ra rằng tất cả các sinh vật đều không muốn đau khổ. Chúng cũng muốn sống.</p>
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Why did the king agree to spare the lives of Banyan and all living creatures? -Tại sao Nhà Vua đồng ý tha mạng cho Banyan Deer và tất cả các sinh vật?</p> <p>Banyan demonstrated kindness and compassion by sacrificing himself to save another from suffering and death. -Banyan Deer thể hiện lòng nhân ái và từ bi bằng cách hy-sinh bản thân mình để cứu người khác thoát khỏi đau khổ và cái chết.</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will complete a sentence starter -Học sinh sẽ hoàn thành đoạn văn bắt đầu bằng</p> <p>-I can show kindness to creatures by..... -Example answers-các câu trả lời ví dụ: -Not hurting them-Không làm chúng đau đớn -Not hunting them-Không săn bắt chúng -Not hurting them for fun-Không làm chúng đau khổ để cầu vui</p>

Stage 2: Term 4 Lesson 3: The Banyan Dear

Finish the sentence about kindness to all living creatures.
Hoàn thành đoạn văn về lòng nhân ái với tất cả muôn loài.



I can show kindness to all living creatures by

Stage 2: Term 4 Lesson 4: The Duck with the Golden Plumage

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will learn that generosity as solution for greed. Mục tiêu bài học: học sinh sẽ học được rằng sự rộng lượng là giải pháp cho lòng tham. Resources: The duck worksheet- Generosity Nguồn: worksheet con vịt – Sự rộng lượng.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tố để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<p><i>The Buddha told this story about a nun (Bhikkhuni) called Nanda.</i></p> <p>Đức Phật kể câu chuyện này về một nữ tu sĩ (Tỳ khưu Ni) tên là Nanda.</p> <p>A local farmer had offered to donate some vegetables to the nun's community. Nanda went to the farm and dug up the whole crop. This was not what the farmer had intended at all. He wanted to help the nuns, not give away his entire crop. He was so upset that he refused to offer the nuns anything at all.</p> <p>-Một nông dân địa phương phát tâm quyên góp một số loại rau cho cộng đồng của nữ tu. Nanda đã đến trang trại và đào cả cây trồng lên. Đây không phải là những gì người nông dân</p>

	<p>đã dự định. Anh muốn giúp đỡ các nữ tu, không phải cho đi toàn bộ cả cây trồng trong mùa của mình. Anh ấy đã rất bực mình nên đã từ chối không cung cấp bất cứ thứ gì cho các nữ tu sĩ.</p> <p>Nanda returned to the nunnery empty-handed. Buddha heard about this and said that she was greedy. Buddha then began to tell the Nuns a story about Nanda's previous life and a duck.</p> <p>-Nanda trở lại Ni viện tay không. Đức Phật nghe đến việc này và nói rằng cô ấy tham lam. Sau đó, Đức Phật bắt đầu kể lại cho các Ni sinh câu chuyện về kiếp trước của Nanda và một con vịt.</p> <p>Long ago, in ancient India, there was a good man who lived with his wife and three daughters. The man grew sick and died. He was reborn as a special duck with pure golden feathers and could speak.</p> <p>-Từ lâu, ở Ấn Độ thời cổ đại, có một người đàn ông tốt sống với vợ và ba cô con gái. Người đàn ông này phát bệnh và chết. Anh tái sinh thành một chú vịt đặc biệt với bộ lông vàng ròng và có thể nói được.</p> <p>The golden duck looked back over his past life and saw that his widow and three daughters were very poor since he had passed away. So he flew to their home and landed on the roof. He told them that he was the father who had died and that he had been reborn as a duck. He then promised that he would use his golden feathers to help put an end to their financial worries. He gave them a long golden feather from his wing and flew away. He returned often and left a golden feather. The mother became rich but this was not enough for her.</p> <p>-Con vịt vàng nhìn lại tiền kiếp của mình và thấy rằng người vợ góa và ba cô con gái của mình rất nghèo kể từ khi anh ta qua đời. Vì vậy, anh đã bay đến nhà của họ và hạ cánh trên mái nhà. Anh ta nói với họ rằng anh ta là người cha đã chết và anh ta đã tái sinh thành một con vịt. Sau đó anh ta hứa rằng anh ta sẽ sử dụng những chiếc lông bằng vàng của mình để giúp họ chấm dứt những lo lắng về tài chính. Anh cho họ một chiếc lông dài bằng vàng từ cánh của mình và bay đi. Anh ta thường xuyên trở về và để lại một chiếc lông vàng. Người mẹ trở nên giàu có nhưng điều này là không đủ đối với bà.</p>
--	---

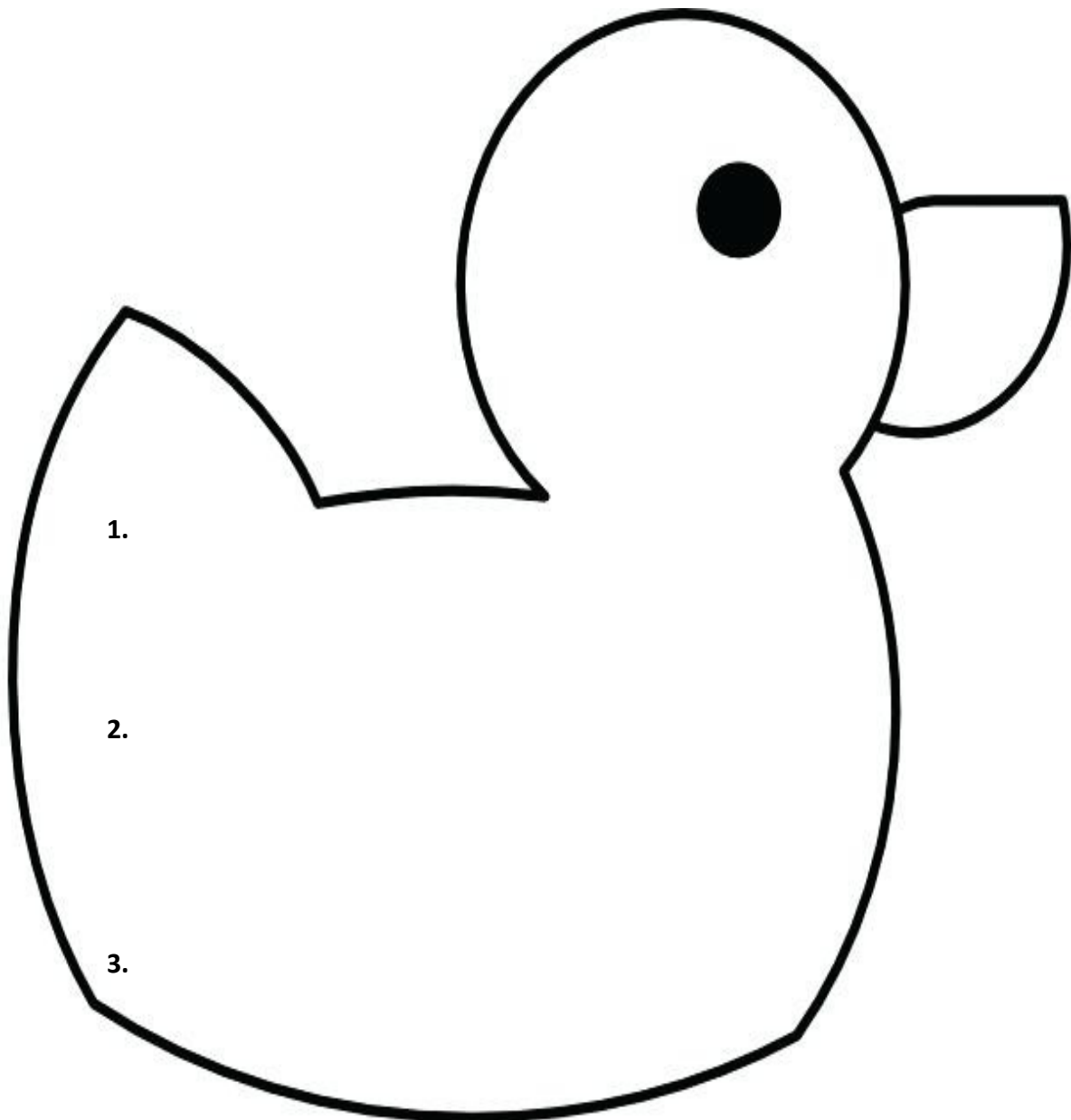
		<p>One day she told her daughters that she had a plan to pluck him next time he comes so they could get all the feathers. The girls were horrified and wanted no part of such a cruel plan.</p> <p>Một ngày nọ, bà nói với các con gái rằng bà có kế hoạch nhổ lông anh ta vào lần tới khi anh ta đến để họ có thể lấy hết lông. Các cô gái rất kinh hoàng và không muốn tham gia vào một kế hoạch độc ác như vậy.</p> <p>Then next time the duck arrived on the roof she called him down and pretended to show him compassion. When he did, she grabbed him tight in both hands and ripped the feathers from him. The duck shivered with cold and he could no longer fly.</p> <p>-Sau đó, khi con vịt bay đến trên mái nhà, cô gọi anh ta xuống và giả vờ để cho anh ta thấy lòng nhân từ. Khi anh ta bay xuống, cô nắm chặt lấy anh bằng cả hai tay và xé toạc đám lông của anh. Con vịt rùng mình vì lạnh và nó không còn bay được nữa.</p> <p>The girls took the duck in their arms and placed him in a basket where they fed him daily. He was no ordinary duck, and the golden feathers were no longer gold; because they were plucked against his wishes. The feathers taken by the mother were not valuable anymore and she became poor again.</p> <p>-Các cô con gái cầm con vịt trên tay và đặt nó vào một cái giỏ để cho nó ăn hàng ngày. Anh ta không phải là một con vịt bình thường, và những chiếc lông vàng không còn là vàng nữa; bởi vì chúng đã bị cắt ngược với lòng mong muốn của anh ta. Những chiếc lông vũ mà người mẹ lấy không còn giá trị nữa và các cô gái lại trở nên nghèo khó</p> <p>Buddha explained that Nanda was as greedy in her past life as she was in this present life. Shi lost the supply of gold like she had lost the supply of Vegetables.</p> <p>- Đức Phật giải thích rằng do Nanda trong kiếp trước cũng tham lam như kiếp này nên cô ấy mất nguồn cung cấp vàng giống như cô ấy đã mất nguồn cung cấp rau.</p>
Question and Discussion	5min 5 phút	<p>What mistake did the nun make in her second life? Nữ tu đã phạm phải sai lầm gì trong kiếp thứ hai?</p>

<p>Câu hỏi và thảo luận</p>		<p>(She was greedy and lost all of the vegetables and could not feed her community). (Cô ấy đã tham lam và mất hết rau và không thể nuôi cộng đồng của cô ấy).</p> <p>How can we be generous? Làm thế nào chúng ta có thể rộng lượng?</p> <p>(We can share our food, share our toys, give to those in need). (Chúng ta có thể chia sẻ thức ăn, chia sẻ đồ chơi, cho những người cần).</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will list three ways they can be generous. -Học sinh liệt kê ba cách thể hiện sự hào phóng của các em</p>

Stage 2: Term 4 Activity 4: The Duck with the Golden Plumage

Generosity

List 3 ways we can be generous.



Stage 2: Term 4 Lesson 5: The Donkey in the Lion's Skin

<p>Lesson Sequence Yếu tố bài học</p>	<p>Time Thời gian</p>	<p>Lesson Aim: Students will learn about honesty.</p> <p>Mục tiêu bài học: học sinh sẽ học về sự thành thật.</p> <p>Resources: Letter to the Watchman</p> <p>Nguồn: thư gửi người canh gác</p>
<p>Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật</p>	<p>10 min 10 phút</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
<p>Story Câu chuyện</p>	<p>10min 10 phút</p>	<p>The Donkey in Lion's Skin - Con lừa trong bộ da sư tử Long ago in ancient India there was a merchant who went from farm to farm selling goods which he carried on the back of a donkey. Wherever the merchant went, at the end of the day he would take the load off the donkey's back, cover the donkey with a lion's skin and send him out into the fields. When the watchman who guarded the crops saw the animal he thought it was a lion and no one would come near. All the donkey had to do was to keep quiet and enjoy the rice and barley in the fields.</p> <p>-Cách đây rất lâu ở Ấn Độ cổ đại, có một thương gia đi từ trang trại này sang trang trại khác để bán hàng hóa mà anh</p>

		<p>ta mang trên lưng một con lừa.</p> <p>Dù người lái buôn đi đến đâu, vào cuối ngày, anh ta sẽ dỡ hàng trên lưng con lừa ra, dùng da sư tử che cho con lừa và đưa nó ra ngoài đồng. Khi người canh gác canh giữ mùa màng nhìn thấy con vật, anh ta nghĩ đó là sư tử và không ai lại gần. Tất cả những gì con lừa phải làm là giữ im lặng và thường thức lúa mạch trên cánh đồng.</p> <p>The merchant was being dishonest and saved himself a lot of money. One day the merchant stopped at a village, and while he was eating his dinner he sent his donkey out into the fields with the lion's skin on its back. The watchman thought it was a lion and didn't go near the field, but he ran to the village to raise an alarm. The village people all raced towards the field, banging on drums and saucepans and made a lot of noise to chase the lion away. They scared the donkey and began to bray. His 'Eee-aw' was no lion's roar. Everybody saw that he was not a lion and that he was really a donkey.</p> <p>-Người thương gia đã không trung thực và tiết kiệm cho mình rất nhiều tiền. Một ngày nọ, người lái buôn dừng lại ở một ngôi làng, và trong khi đang ăn tối, ông ta thả con lừa ra đồng với tấm da sư tử trên lưng. Người canh gác nghĩ rằng đó là một con sư tử và không đến gần cánh đồng, nhưng anh ta đã chạy về làng để báo động. Người dân trong làng đều chạy về phía cánh đồng, đập trống, xoong chảo và gây ồn ào để đuổi sư tử đi. Họ sợ hãi con lừa và bắt đầu bạo lực. Tiếng 'Eee-aw' của anh ấy không phải tiếng gầm của sư tử. Mọi người đều thấy rằng nó không phải sư tử và nó thực sự là một con lừa.</p> <p>As soon as the villagers saw that it was only a donkey, they were really angry. The merchant saw that the donkey could not be used anymore and his business was ruined. He left the village dragging his load.</p> <p>Ngay khi dân làng nhìn thấy đó chỉ là một con lừa, họ thực sự tức giận. Người lái buôn thấy rằng con lừa không thể sử dụng được nữa và việc kinh doanh của anh ta bị hủy hoại. Anh rời làng kéo theo gánh hàng của mình.</p>
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>What could the merchant have done differently? -Người thương gia có thể làm gì khác hơn? He could have asked for permission for his donkey to eat in the fields instead of pretending it was a lion. -Anh ta có thể xin phép để con lừa của mình có thể ăn trên cánh đồng thay vì giả vờ nó là một con sư tử.</p>

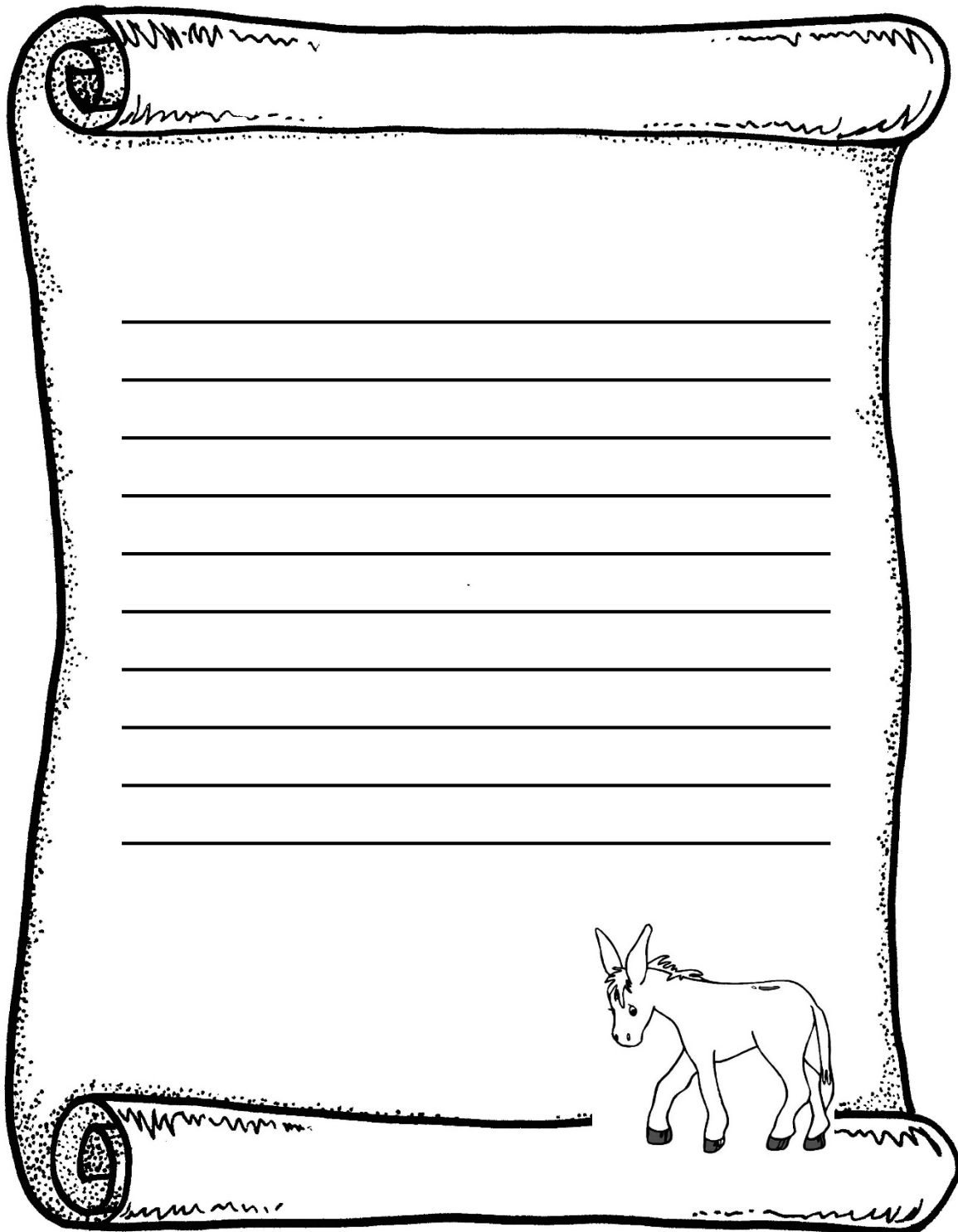
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students pretend to be the merchant and they will write a letter to the watchman, asking permission for the donkey to eat in the fields. -Học sinh đóng giả thành một thương gia và viết một lá thư gửi cho người canh gác, xin phép để con lừa của mình có thể ăn trên cánh đồng của các em</p>
--	------------------------	---

Stage 2: Term 4 Activity 5: The Donkey in the Lion's Skin

Letter to the Watchman – Thư gửi người canh gác

Write a letter to the watchman asking for permission for your donkey to eat in the field.

Viết một lá thư gửi người canh gác để xin phép cho con lừa của bạn ăn trên cánh đồng.



Stage 2: Term 4 Lesson 6: The Talkative Tortoise

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will understand some effects of excessive talking. Mục tiêu bài học: học sinh sẽ hiểu được một số tác hại của việc nói nhiều. Resources: Speech Bubble Worksheet- The Talkative Tortoise. Nguồn: worksheet bong bóng lời nói – Con rùa nhiều chuyện
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<p>The Talkative Tortoise-Con Rùa Nói Nhiều</p> <p>Long ago there was a king who was very talkative. In fact he never stopped talking. The King had a very wise advisor and the king’s advisor knew that too much talk was not a good thing. Being wise, the advisor knew that he had to pick the right time to let the king know about his thoughts. So he waited patiently for the right moment.</p> <p>In a pond near the king’s village, lived a tortoise; not quite your ordinary tortoise, but a tortoise who liked to talk, and talk, and talk. The other creatures in the pond tolerated this tortoise, but were often quick to leave his company when he talked too much.</p>

	<p>-Từ rất lâu, có một vị vua luôn nói năng rất nhiều . Thực sự, ông ấy không bao giờ ngừng nói. Vua có một cố vấn rất khôn ngoan và cố vấn của vua biết rằng vua nói quá nhiều không phải là điều tốt. Là người khôn ngoan, người cố vấn biết rằng mình phải chọn đúng thời điểm để cho nhà vua biết những suy nghĩ của mình. Vì vậy, anh ta kiên nhẫn chờ đợi thời điểm thích hợp.</p> <p>Trong một cái ao gần làng của vua, có một con rùa; hoàn toàn không phải là con rùa bình thường, mà là một con rùa thích nói, nói và luôn nói. Các sinh vật khác trong ao chịu đựng con rùa này, nhưng thường nhanh chóng tránh xa khi nó nói quá nhiều.</p> <p>One day the two wild geese were searching for food at the pond and the tortoise began speaking to them. The tortoise spoke and spoke and spoke! The geese found the tortoise very entertaining company and they all became good friends.</p> <p>-Một ngày nọ, hai con ngỗng trời đang tìm kiếm thức ăn ở ao và con rùa bắt đầu nói chuyện với chúng. Con rùa nói và nói và tiếp tục nói! Những con ngỗng nhận thấy rùa rất thú vị và chúng trở thành bạn tốt với nhau.</p> <p>As summer approached it was time for the geese to return to their home in the Himalaya. The geese thought that it would be fun to take the tortoise with them, because life for them could get very quiet, high in the Himalaya. The tortoise agreed to go but he could not fly, so the geese had a plan on the condition that the tortoise keeps his mouth shut and not say a word.</p> <p>-Khi mùa hè đến gần là lúc những con ngỗng trở về nơi ở của chúng trên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn. Những con ngỗng nghĩ rằng sẽ rất vui nếu mang theo con rùa, bởi vì cuộc sống của chúng có thể rất yên tĩnh, trên cao trên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn. Rùa đồng ý đi nhưng không biết bay nên ngỗng đã lập kế hoạch với điều kiện rùa phải ngậm miệng, không nói một lời.</p> <p>So the geese found a big stick and asked that the tortoise stand in the middle and hold the stick between his teeth. The strong geese took hold of each end and flew up into the air. They flew up with the tortoise and over a village next to the king's palace. Children were outside playing when they saw this most unusual sight and began calling</p>
--	--

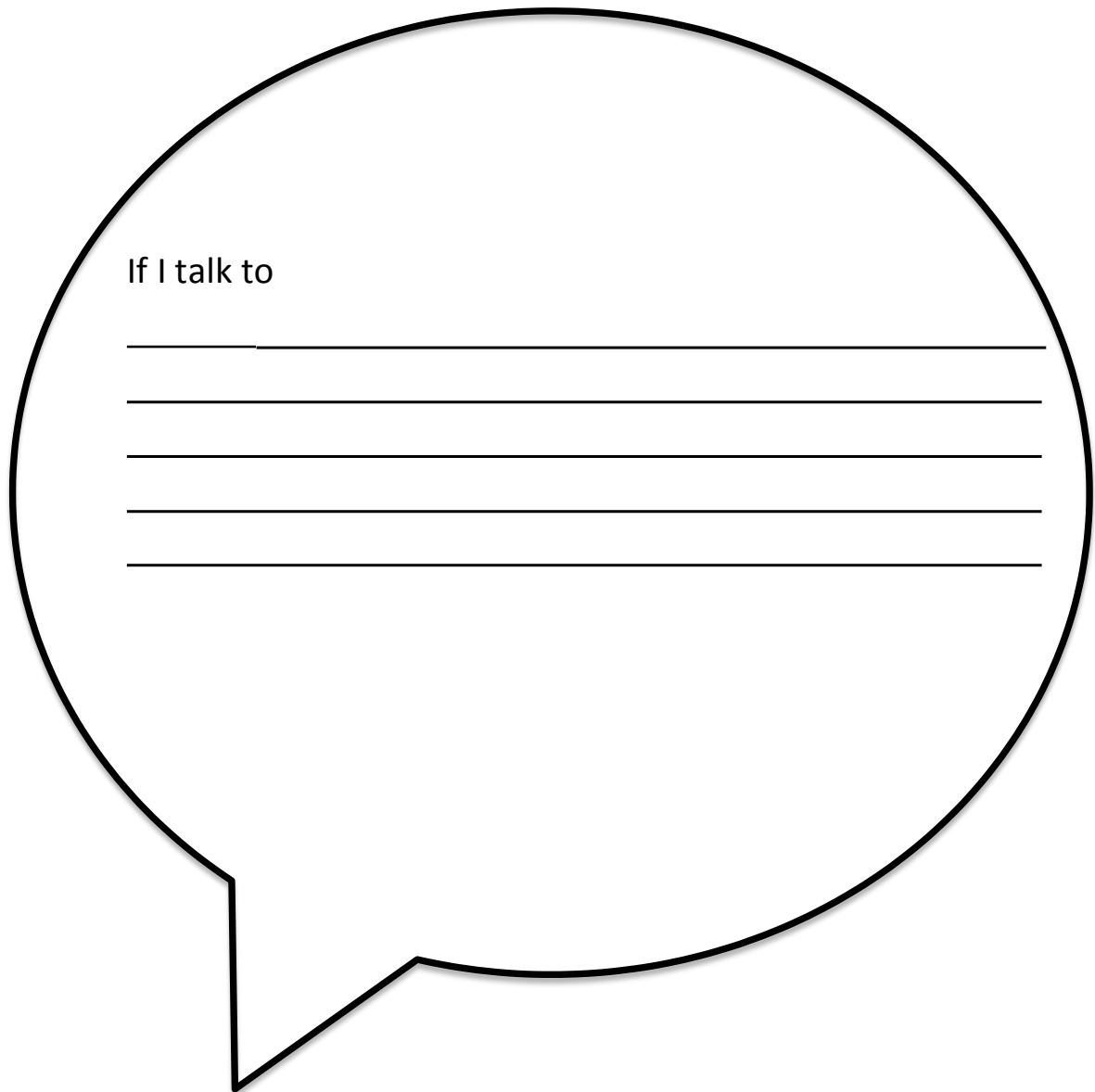
		<p>out to the geese and the tortoise. People came out from their shops and houses and there was a commotion. The tortoise felt extremely pleased with himself, he opened his mouth and spoke to the people. Down fell the tortoise right into the king's courtyard. Bang! He landed on the bricks and his shell split in two.</p> <p>-Vi vậy, những con ngỗng tìm một cây gậy lớn và yêu cầu con rùa đứng ở giữa và giữ cây gậy giữa hai hàm răng của mình. Những con ngỗng mạnh mẽ nắm lấy mỗi đầu cây gậy và bay lên không trung. Chúng bay lên cùng với con rùa và qua một ngôi làng bên cạnh cung điện của nhà vua. Những đứa trẻ đang chơi đùa bên ngoài khi nhìn thấy cảnh tượng bất thường nhất này và bắt đầu gọi ngỗng và rùa. Mọi người đi ra từ các cửa hàng và nhà của họ và có một sự náo động. Rùa cảm thấy vô cùng hài lòng chính mình, liền mở miệng nói với mọi người. Con rùa rơi xuống sân của nhà vua. Bang! Nó rớt xuống những viên gạch và vỏ của nó tách ra làm đôi.</p> <p>The king was confused and asked his advisor to explain what had just happened. The adviser took this moment as an opportunity to speak to the king about being talkative. The advisor explained that the tortoise and the geese became friendly. The geese offered to take the tortoise to their home by carrying him with a stick held between his teeth on the condition that he doesn't talk. While flying, the tortoise heard some remark and wanted to reply. Not being able to keep his mouth shut, the tortoise must have let go and fell to his death.</p> <p>-Nhà vua bối rối và yêu cầu cố vấn của mình giải thích những gì vừa xảy ra. Người cố vấn đã tận dụng thời điểm này như một cơ hội để nói với nhà vua về việc nói nhiều. Người cố vấn giải thích rằng rùa và ngỗng trở nên thân thiện. Những con ngỗng đề nghị đưa rùa về nhà bằng cách mang nó với một cây gậy giữ giữa hai hàm răng với điều kiện nó không được nói chuyện. Trong khi bay, con rùa nghe thấy một số nhận xét và muốn trả lời. Không ngậm được mồm, con rùa chặc đã buông tay và lăn ra chết.</p> <p>Then turning to the king the wise advisor explained to the king that the tortoise fell to his death because he talked too much and he added that one should speak wisely at the right time. The wise advisor said to the king, "Whoever talks beyond measure comes to misery of some kind." The king realised that he needs to be wiser when he speaks.</p>
--	--	---

		-Sau đó, quay sang nhà vua, vị cố vấn khôn ngoan giải thích cho nhà vua rằng con rùa chết là do nó nói quá nhiều và ông nói thêm rằng người ta nên nói một cách khôn ngoan vào đúng thời điểm. Người cố vấn khôn ngoan nói với nhà vua, "Người nào nói chuyện quá mức sẽ gặp phải sự khốn khổ nào đó." Nhà vua nhận ra rằng mình cần phải khôn ngoan hơn khi nói.
Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận	5min 5 phút	What might happen if you talk too much? Điều gì có thể xảy ra nếu bạn nói quá nhiều? Possible answers- Câu trả lời có thể- <ul style="list-style-type: none"> • People might not want to be around you. – Mọi người có thể không muốn gần gũi bạn. • You could lose friends. – Bạn có thể mất bạn bè. • You could be saying the wrong thing. – Bạn có thể nói điều sai lầm. • You will not be a good listener. – Bạn sẽ không phải là một người biết lắng nghe tốt.
Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min 5 phút	Students will explain one effect of talking too much by completing the sentence. -Học sinh sẽ giải thích sự ảnh hưởng của việc nói quá nhiều bằng việc hoàn thành đoạn văn.

Stage 2: Term 4 Activity 6: *The Talkative Tortoise*

Explain one effect of talking too much by completing the sentence.

Giải thích sự ảnh hưởng của việc nói quá nhiều bằng việc hoàn thành đoạn văn.



If I talk to

Stage 2: Term 4 Lesson 7: *The Monkeys Water the Trees*

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will learn about the values of appreciation, gratitude and ownership of responsibility. Mục tiêu bài học: học sinh sẽ học về giá trị của lòng biết ơn và trách nhiệm.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<p>1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).</p> <p>4. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).</p> <p>5. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.</p>
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<p>The Monkey’s Water the Trees A long time ago in India, near the city of Benares there was a king who had a beautiful garden, which was cared for by a group of dedicated gardeners. In this garden lived a group of happy monkeys.</p> <p>-Cách đây rất lâu ở Ấn Độ, gần thành phố Benares, có một vị vua có một khu vườn tuyệt đẹp, được chăm sóc bởi một nhóm người làm vườn tận tâm. Trong khu vườn này có một bầy khỉ vui vẻ.</p> <p>One day there was a public holiday in Benares, with festivities all over town. The gardeners wanted to join in the fun. They just had to find a way to leave the garden making sure that the trees would be watered so that they don’t die. The head gardener had an idea, he asked the leader of the monkeys for a favour. He asked him and his monkeys to</p>

	<p>water the young trees, so that the gardeners can go to the festival. The leader of the monkeys felt honoured.</p> <p>-Một ngày nọ, có một ngày lễ ở Benares, với các lễ hội khắp thị trấn. Những người làm vườn muốn tham gia trong sự vui vẻ. Họ chỉ cần tìm cách rời khỏi khu vườn trong khi vẫn đảm bảo rằng cây cối sẽ được tưới nước để chúng không chết. Người làm vườn đứng đầu có một ý tưởng, anh ta xin khi đầu đàn một việc. Anh ta yêu cầu khi đầu đàn và những con khi khác tưới nước cho những cây non, để những người làm vườn có thể đi lễ hội. Thủ lĩnh của bầy khi cảm thấy vinh dự.</p> <p>The monkeys began to water, but the leader wanted to be sure to do the job properly. He didn't want to waste water. He told the monkey's to pull up each of the trees and water them according to the size of the roots.</p> <p>He told them to give a small amount of water to the trees with short roots, and more water to the trees with long roots. The monkeys did this. A wise man was passing by on the road to Benares and saw all the monkeys pulling up the trees and watering them according to the size of the roots.</p> <p>He asked the monkeys why they were doing this. They told the wise man that their leader told them to water the trees that way. The wise man shook his head sadly, and thought that even with a desire to do good things, the ignorant and foolish only end up doing harm.</p> <p>Then he said to the monkeys that "Knowledge and effort will bring success, effort and no knowledge is foolishness." He then told the leader that his monkeys have killed the garden trees.</p> <p>-Những con khi bắt đầu tưới nước, nhưng khi đầu đàn muốn đảm bảo thực hiện đúng công việc. Nó không muốn lãng phí nước. Nó bảo con khi nhỏ từng cây và tưới nước tùy theo kích thước của rễ.</p> <p>Nó bảo chúng tưới ít nước cho cây có rễ ngắn, nhiều nước hơn cho cây dài. Những con khi đã làm điều này. Một nhà thông thái đang đi ngang qua trên đường Benares và nhìn thấy tất cả những con khi đang nhổ cây và tưới nước theo kích thước của rễ. Ông hỏi lũ khi tại sao chúng lại làm điều này. Chúng nói với nhà thông thái rằng người lãnh đạo của chúng bảo chúng tưới cây theo cách đó. Người khôn ngoan lắc đầu buồn bã và nghĩ rằng dù muốn làm điều tốt, thì kẻ ngu dốt và ngu xuẩn cuối cùng cũng chỉ làm hại.</p> <p>Sau đó, ông nói với những con khi rằng "Kiến thức và nỗ lực sẽ mang lại thành công, nỗ lực và không có kiến thức là sự</p>
--	--

		<p>ngu ngốc." Sau đó anh ta nói với khỉ đầu đàn rằng những con khỉ của nó đã giết cây trong vườn.</p> <p>All of the monkeys were deeply ashamed, and they knew that they could now no longer live in the garden. The band of monkeys followed the wise man, and the leader of the monkey was left alone with no one to lead.</p> <p>Tất cả những con khỉ đều vô cùng xấu hổ, và chúng biết rằng giờ đây chúng không thể sống trong vườn được nữa. Bầy khỉ đi theo nhà thông thái, còn thủ lĩnh khỉ thì không còn ai để lãnh đạo.</p>
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>The monkeys did not think about their responsibility carefully. What was the result of their actions?</p> <p>-Những con khỉ đã không suy nghĩ về trách nhiệm của chúng một cách cẩn thận. Kết quả hành động của chúng là gì?</p> <p>They killed trees and became homeless; they left their leader and he became alone.</p> <p>-Chúng giết cây và trở thành vô gia cư; chúng rời bỏ thủ lĩnh của chúng và thủ lĩnh khỉ trở nên cô đơn.</p> <p>Consider- Xem xét</p> <p>What if the monkeys didn't pull out the trees?</p> <p>-Điều gì sẽ xảy ra nếu những con khỉ không nhổ cây?</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will be placed into pairs; they will retell the story to each other with a different ending. Students will share their endings with the class.</p> <p>-Học sinh sẽ được xếp thành từng cặp; các em sẽ kể lại câu chuyện cho nhau nghe với một kết thúc khác. Học sinh sẽ chia sẻ kết thúc câu chuyện với cả lớp.</p>

Stage 2: Term 4 Lesson 8: *Lessons From a Monkey*

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To allow students to appreciate their good fortune and for them to understand that with effort we can make our lives happier. Mục tiêu bài học: cho phép học sinh đánh giá cao vận may của mình và để các em hiểu rằng chúng ta có thể làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn bằng sự nỗ lực. Resources: Monkey labelling worksheet- Lessons from a Monkey. Nguồn: worksheet nhãn dán con khỉ - Bài học từ con khỉ.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<p>Lessons From a Monkey – Bài học từ con khỉ</p> <p>A long time ago there was a beautiful bird who lived in a tree high in the Himalayas, where he built a strong nest to keep him dry throughout the monsoon season. One year when the rains fell day after day without stopping the bird saw a monkey sitting sadly under the tree. The monkey was cold and wet and miserable. The bird felt very sorry for himself.</p> <p>-Cách đây rất lâu, có một con chim xinh đẹp sống trên cây cao trên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, nơi nó làm một chiếc tổ vững chắc để giữ cho nó khô ráo trong suốt mùa gió bão. Một năm nọ khi mưa rơi ngày này qua ngày khác không</p>

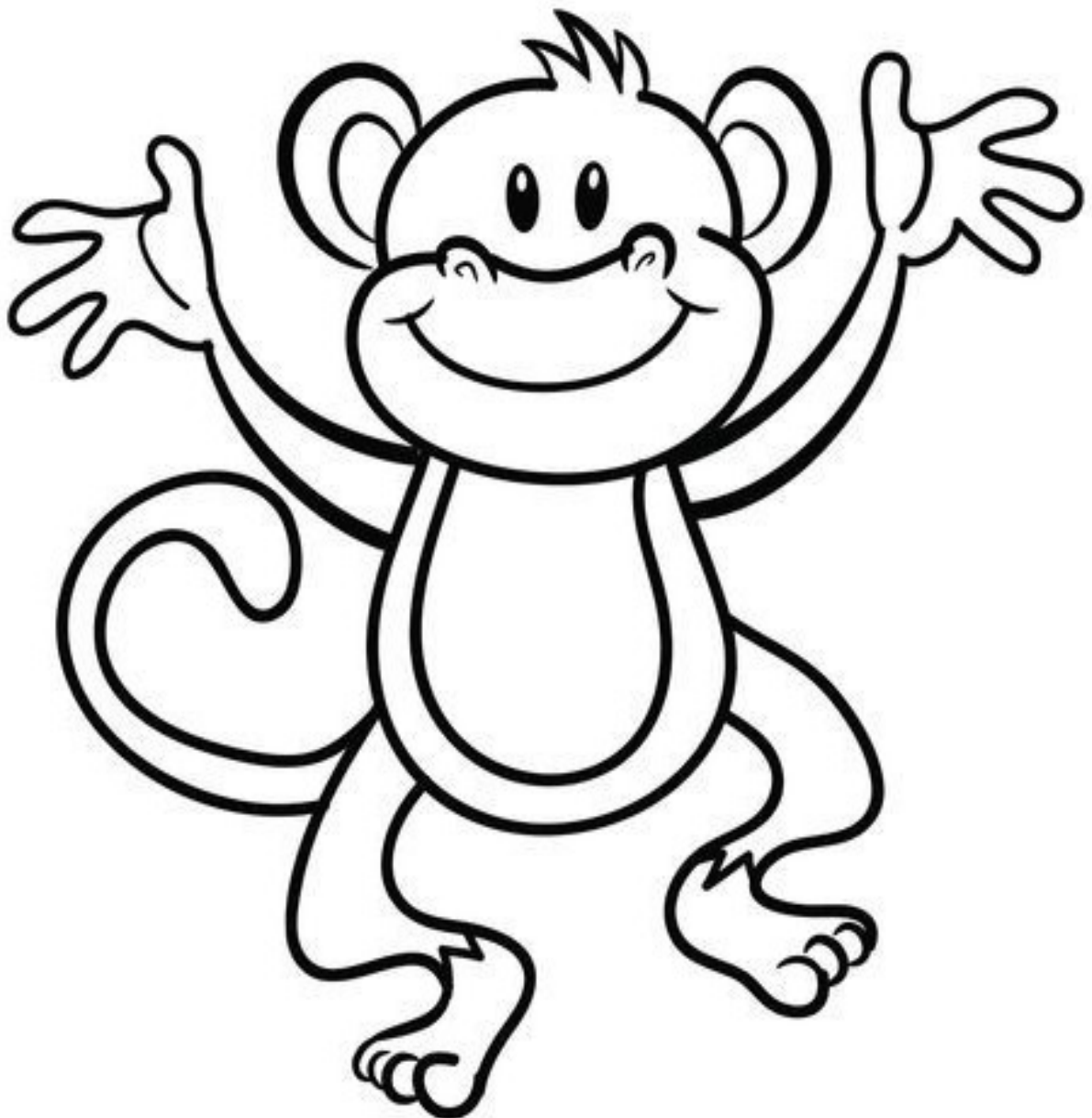
	<p>ngọt, chim thấy một con khỉ ngồi buồn bã dưới gốc cây. Khỉ lạnh lẽo, ướt át khổ sở. Chú chim cảm thấy rất có lỗi với chính mình.</p> <p>The beautiful bird told the monkey that he had hands, feet and a face like the human and asked why he doesn't build a house to live in, where he can shelter from the storm.</p> <p>-Con chim xinh đẹp nói với con khỉ rằng nó có bàn tay, bàn chân và khuôn mặt giống như con người và hỏi tại sao nó không xây một ngôi nhà để ở, nơi nó có thể tránh bão.</p> <p>The monkey explained to the bird that he has feet, hands and a face like humans but he doesn't have their wisdom. The bird told the monkey that he has the ability to build a hut from leaves if he puts his mind to it and that if he used his mind, he would find happiness.</p> <p>The monkey was too busy feeling sorry for himself to consider building himself a home and he didn't appreciate the bird sitting dry in his nest offering advice. Instead, he got really angry and smashed up the beautiful bird's nest. The beautiful bird flew away and quickly built a new nest.</p> <p>-Con khỉ giải thích với con chim rằng nó có bàn chân, bàn tay và khuôn mặt giống như con người nhưng nó không có trí tuệ giống con người. Con chim nói với con khỉ rằng nó có khả năng xây dựng một túp lều bằng lá nếu nó đặt tâm trí vào nó và nếu nó dùng trí óc của mình, nó sẽ tìm thấy hạnh phúc.</p> <p>Con khỉ chỉ cảm thấy tội nghiệp cho bản thân mình mà không nghĩ đến xây dựng cho mình có một nơi trú ẩn và cũng không hài lòng khi thấy con chim xinh đẹp đang ngồi khô ráo trong tổ. Thay vào đó, nó thực sự tức giận và đập phá tổ chim xinh đẹp. Chú chim xinh đã bay đi và nhanh chóng xây tổ mới.</p> <p>As the rains continued to fall and the bird sheltered in the nest he thought about the monkey. He thought about how the monkey could have used his time and his skills and his resources better. He also thought about what the monkey had said and realised how fortunate the humans are. Humans have bodies and minds that can create homes and other things they need, and they can develop their minds so that they can do many wonderful things to keep them happy. That rainy season the monkey continued feeling sorry for himself without shelter and the beautiful bird wished that he could be a human.</p>
--	---

		<p>-Khi mưa tiếp tục rơi và con chim xinh đẹp trú ẩn trong tổ, nó nghĩ về con khỉ. Nó nghĩ về cách con khỉ có thể sử dụng thời gian, kỹ năng và tài nguyên của mình tốt hơn. Nó cũng nghĩ về những gì con khỉ đã nói và nhận ra rằng con người thật may mắn như thế nào. Con người có cơ thể và trí óc có thể tạo ra nhà cửa và những thứ khác mà họ cần, và họ có thể phát triển trí óc của mình để có thể làm nhiều điều kỳ diệu để giữ cho họ hạnh phúc. Mùa mưa năm đó, con khỉ tiếp tục cảm thấy tiếc cho bản thân không có nơi trú ẩn và con chim xinh đẹp ước rằng mình có thể làm người.</p>
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>What could have the monkey done differently? -Con khỉ có thể làm gì khác hơn? Possible Answers – những câu trả lời có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • He could have used his mind, hands, feet and other body features to build himself a home. • He could have been grateful for the body he has and used it wisely. <p>Nó có thể sử dụng trí óc, bàn tay, bàn chân và các đặc điểm cơ thể khác để xây dựng cho mình một tổ ấm.</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will identify which parts of the monkey's body he should have used wisely. -Học sinh sẽ xác định bộ phận nào trên cơ thể con khỉ mà lẽ ra nó nên sử dụng một cách khôn ngoan.</p>

Stage 2: Term 4 Activity 8: Lessons From a Monkey

Colour in the body parts the monkey should have used wisely and label them.
Tô màu và ghi tên bộ phận cơ thể con khỉ mà nó có thể dùng một cách khôn ngoan.

MIND	HANDS	FEET	TAIL	EYES	EARS	MOUTH
------	-------	------	------	------	------	-------



Stage 2: Term 4 Lesson 9: *The Quails and the Net*

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will appreciate the connections that we have to other people and to wisely work together. Mục tiêu bài học: học sinh sẽ đánh giá cao mối liên hệ mà chúng ta có với những người khác để cùng nhau làm việc có hiệu quả.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<p>The Quails and The net – Những con chim cú và cái lưới</p> <p>A long time ago in ancient India, there was a quail who lived in a forest as the head of a flock of thousands of quail. There was also a hunter who made a good living by catching and selling quail. Each day the hunter would come to the forest and make little quail sounds in the shrubs until the quails flocked together. Then he would quickly fling a net over the birds, draw it in on all sides, bundle the net filled with birds into a basket and go off to the market. Many birds were taken from the flock.</p> <p>Cách đây rất lâu ở Ấn Độ thời cổ đại, có một con chim cú sống trong rừng và làm thủ lĩnh hàng nghìn con chim cú. Cũng có một người thợ săn kiếm sống bằng nghề bắt và bán chim cú. Mỗi ngày, người thợ săn vào rừng và tạo ra những tiếng chim cú nhỏ trong bụi cây cho đến khi đàn chim cú tụ</p>

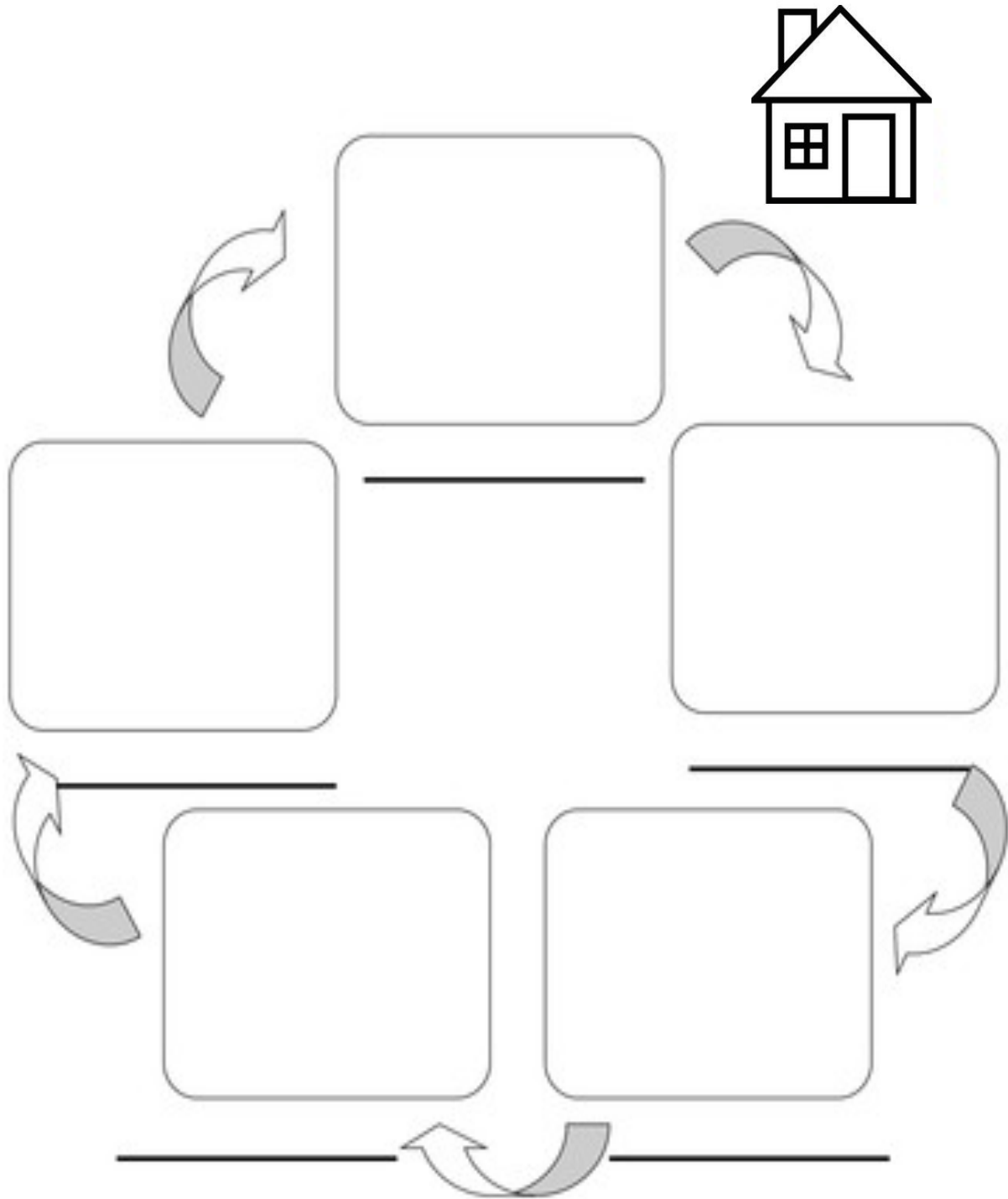
	<p>tập lại với nhau. Sau đó, anh ta nhanh chóng quăng lưới vào những con chim cú kéo tất cả các phía vào, gói lưới đầy chim vào một cái giỏ và đi ra chợ. Nhiều con chim đã bị bắt ra khỏi đàn.</p> <p>The head quail had an idea to help save his flock. He told the rest of the birds that all they have to do is work together and that the next time the hunter comes into the forest, as soon as he throws the net over the flock, each bird must put their head through a hole in the mesh, then together all must fly up carrying the net. Then put the net down on the thickest thorn bush and from there they can escape.</p> <p>Chú chim cú đầu đàn nảy ra ý tưởng giúp cứu bầy chim cú của mình. Nó nói với những con chim cú còn lại rằng tất cả những gì chúng phải làm là làm việc cùng nhau và lần sau khi người thợ săn vào rừng, ngay khi anh ta quăng lưới vào đàn, mỗi con phải chui đầu vào một cái lỗ trên lưới, thì tất cả cùng phải bay khiêng lưới lên. Sau đó giăng lưới xuống bụi gai dày nhất và từ đó chúng có thể thoát ra ngoài.</p> <p>The flock agreed that this was an excellent idea. So next day the plan worked beautifully. The hunter spent the rest of the day untangling the net and went home that evening empty-handed.</p> <p>-Cả bầy đồng ý rằng đây là một ý tưởng tuyệt vời. Vì vậy, ngày hôm sau kế hoạch đã hoạt động tốt đẹp. Người thợ săn dành thời gian còn lại trong ngày để gỡ lưới và về nhà vào buổi tối hôm đó tay không.</p> <p>Day after day the quails stuck to their plan, and day after day the hunter would work until sunset untangling the net and return home empty-handed. His wife became angry. She demanded to know what he was doing everyday and why there are no birds and no money.</p> <p>-Ngày qua ngày lũ chim cú bám theo kế hoạch của chúng, ngày này qua ngày khác, người thợ săn làm việc cho đến khi mặt trời lặn gỡ lưới và trở về nhà tay không. Vợ anh ta trở nên tức giận. Cô yêu cầu được biết anh ta đã làm gì hàng ngày và tại sao không có chim cú và không có tiền.</p> <p>He told her that it was the quail's fault. They have learned to work together and that each day the net is thrown over them, they grab the net and fly together to a thorn bush, drop the net there and escape. The hunter didn't expect that the birds will keep this up for</p>
--	---

		<p>long. He thought that they wouldn't live in unity always and as soon as they start arguing amongst themselves, he will be there with his net and catch them again.</p> <p>-Anh ấy nói với vợ rằng đó là lỗi của chim cú. Chúng đã học cách làm việc cùng nhau và mỗi ngày lưới được ném tới chúng, chúng nắm lấy lưới và cùng nhau bay đến một bụi gai, thả lưới ở đó và trốn thoát. Người thợ săn không ngờ rằng những con chim cú sẽ giữ được điều này lâu. Anh ấy nghĩ rằng chúng sẽ không luôn sống đoàn kết và ngay sau khi nào chúng bắt đầu tranh cãi với nhau, anh ta sẽ ở đó và bắt lại chúng bằng lưới của mình.</p>
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>How does working together improve our lives? At school? At home? Playing sport? -Làm việc cùng nhau cải thiện cuộc sống của chúng ta như thế nào? Ở trường? Ở nhà? Chơi thể thao cùng nhau?</p> <p>Ask the students to think of as many examples as possible. Write them on the board. -Yêu cầu học sinh nghĩ nhiều ví dụ có thể và viết lên bảng.</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students will identify different aspects of working together as a family to have a happy home. -Học sinh sẽ xác định các khía cạnh khác nhau của việc làm cùng nhau làm việc như một gia đình để có một mái ấm hạnh phúc.</p>

Stage 2: Term 4 Activity 9: *The Quails and the Net*

MY HAPPY HOME

How can you work together with your family to keep a happy home?
Draw and label.



Stage 2: Term 4 Lesson 10: *Review- Buddhist Stories*

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To appreciate stories from the past. Mục tiêu bài học: đánh giá những câu chuyện đã học. Resources: A list of stories told through the Term, enlarged to A3 and blank paper for each student. Nguồn: danh sách các câu chuyện đã được kể trong học kỳ, phóng to trên trang A và giấy trắng cho mỗi em học sinh.
Breathing meditation- Thiền hít thở /Chanting- Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times), Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times), Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Câu chuyện	10min 10 phút	<ul style="list-style-type: none"> Teacher will display the titles of the stories shared throughout the Term. (Enlarged to A3 size). Giáo viên sẽ thể hiện tiêu đề của các câu chuyện được chia sẻ trong suốt Học kỳ. (Được phóng to khổ A3). Review the Buddhist stories that were told during the Term. Xem lại những câu chuyện Phật giáo đã được kể trong Học kỳ. Have students discuss their favourite story with a partner. Cho học sinh thảo luận câu chuyện yêu thích của

		<p>các em với một người bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Share favourite stories with the rest of the class. • Chia sẻ những câu chuyện yêu thích với các bạn còn lại trong lớp. • Explain why the story is special. • Giải thích tại sao câu chuyện lại đặc biệt.
<p>Question and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Ask students to think about what their favourite story is and what it is teaching them. -Yêu cầu học sinh nghĩ về câu chuyện mà các em yêu thích và câu chuyện dạy các em điều gì.</p>
<p>Students activity Teacher directed Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>Students write the name of their favourite story and will draw a picture of story. -Học sinh viết tên câu chuyện các em yêu thích nhất và vẽ bức tranh về câu chuyện.</p>

Stage 2: Term 4 Activity 10: Review- Buddhist Stories

Term 4 Buddhist Stories Những câu chuyện Phật giáo	
1	Love to All Creatures - Kindness Yêu thương muôn loài- Lòng tốt
2	The Banyan Deer - Compassion Con nai Banyan - Lòng trắc ẩn(nhân từ)
3	The Duck with the Golden Plumage - Greed Con vịt và bộ lông bằng vàng – Sự tham lam
4	The Donkey in the Lion’s Skin - Honesty Con lừa trong bộ lông sư tử - Sự thành thật
5	The Talkative Tortoise - Moderation Con rùa nhiều chuyện – Sự tiết chế
6	The Monkeys Water the Trees - Wisdom Những chú khỉ tưới cây – Trí tuệ
7	Lessons from a Monkey - Making an effort Bài học từ con khỉ - sự nỗ lực
8	The Quails and the Net - Connections with others Những con chim cút và cái lưới - Kết nối với người khác